

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/CBTT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ
PHẦN DS3

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
DN: C=VN, S=QUẢNG NINH, L=Thành phố
Hạ Long, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DS3,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
5700102567
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.03.28 15:45:38+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần DS3 thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: DS3
- Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02033 835 799 Fax: 02033 836 927
- Email: ds3@ds3.vn Website: <https://ds3.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2024

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 19/03/2025...tại đường dẫn: <https://ds3.vn/quan-he-co-dong/>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);.....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC năm 2024
- Văn bản giải trình.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Hoàng Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	7 – 43
Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2024	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2024	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024	14 – 42
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	43

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính Tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Công ty Cổ phần DS3 (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3) tiền thân là Đoàn Quản lý Đường sông số 3, trực thuộc Cục Đường sông Việt Nam. Công ty chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 25/10/2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 1 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Vốn điều lệ ban đầu là 18.344.450.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 số 5700102567 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27 tháng 04 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 08: 106.697.300.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024: 106.697.300.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại : 0203 835 799
Mã số thuế : 5 7 0 0 1 0 2 5 6 7

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính Tổng hợp.

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Hà Phương	Chủ tịch HĐQT
Ông Đào Vũ Chinh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Minh Thu	Thành viên HĐQT (không điều hành)
Ông Nguyễn Quang Hải	Thành viên HĐQT (không điều hành)

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thúy Diệp	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS
Bà Hoàng Thị Thu Hào	Thành viên BKS

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đào Vũ Chính	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lưu Thị Lý	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

Số : 0807.03.02/2024/BCTC- NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP **Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo**
Công ty Cổ phần DS3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần DS3, được lập ngày 19 tháng 03 năm 2025 từ trang 07 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần DS3 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www/vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tổng Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DS3 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

A blue ink signature, likely of the audit member, written in a cursive style.

Phạm Văn Tuấn
GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.828.087.403	48.212.246.296
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.650.243.915	6.274.469.705
1. Tiền	111		5.650.243.915	6.274.469.705
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.347.209.511	37.882.903.329
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	37.397.361.394	64.587.424.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	7.102.008.320	471.801.078
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	10.096.266.838	694.389.610
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(28.248.427.041)	(27.870.711.942)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	5.232.353.361	2.789.411.857
1. Hàng tồn kho	141		8.904.870.516	9.227.179.345
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.672.517.155)	(6.437.767.488)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.598.280.616	1.265.461.405
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	65.105.030	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.485.558.913	1.210.370.211
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	47.616.673	55.091.194
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		115.544.660.790	88.148.578.778
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		47.000.000.000	61.263.333.322
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	47.000.000.000	61.263.333.322
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.296.556.428	2.089.277.559
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.296.556.428	2.089.277.559
Nguyên giá	222		15.222.691.967	15.222.691.967
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.926.135.539)	(13.133.414.408)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	56.086.798.054	-
Nguyên giá	231		56.841.914.721	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(755.116.667)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	23.070.936.689
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	23.070.936.689
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	980.000.000	980.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		980.000.000	980.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.181.306.308	745.031.208
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	10.181.306.308	745.031.208
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		156.372.748.193	136.360.825.074

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		64.839.876.777	53.654.623.631
I. Nợ ngắn hạn	310		22.606.129.454	41.654.623.631
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.642.690.022	17.307.566.160
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.950.538.500	4.772.960.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	-	-
4. Phải trả người lao động	314		2.208.107.183	1.916.669.436
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	691.168.172	1.170.436.985
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	425.193.872	5.689.349.889
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	5.385.965.544	10.470.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	302.466.161	327.641.161
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		42.233.747.323	12.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	42.233.747.323	12.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.532.871.416	82.706.201.443
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	91.532.871.416	82.706.201.443
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		106.697.300.000	106.697.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.155.617.066	2.155.617.066
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(17.320.045.650)	(26.146.715.623)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(26.146.715.623)	(28.975.446.015)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.826.669.973	2.828.730.392
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		156.372.748.193	136.360.825.074

Người lập biểu

Trần Thị Khánh Ly

Kế toán trưởng

Lưu Thị Lý

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.242.863.961	31.956.928.203
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.313.166.364
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.242.863.961	29.643.761.839
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	36.627.819.015	29.708.498.341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.615.044.946	(64.736.502)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.968.686	6.180.935.508
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.678.137.110	8.281.428
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.678.137.110	1.149.757.533
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.248.616.061	4.080.733.742
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.691.260.461	2.027.183.836
11. Thu nhập khác	31	VI.6	193.946.212	1.217.020.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	58.536.700	415.473.444
13. Lợi nhuận khác	40		135.409.512	801.546.556
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.826.669.973	2.828.730.392
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.826.669.973	2.828.730.392
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	827	265
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	827	265

Người lập biểu

Trần Thị Khánh Ly

Kế toán trưởng

Lưu Thị Lý

Lập ngày 19 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		80.621.318.845	6.267.172.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(54.245.728.757)	(15.936.144.503)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.064.806.922)	(3.170.587.604)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.157.405.923)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.898.855.737	1.799.415.456
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.555.743.569)	(7.650.802.259)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.496.489.411	(18.690.946.910)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(46.272.340.587)	(9.268.634.234)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(7.350.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.520.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.912.519	935.508
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46.270.428.068)	1.902.301.274

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		49.074.712.867	28.310.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(23.925.000.000)	(6.890.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		25.149.712.867	21.420.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(624.225.790)	4.631.354.364
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.274.469.705	1.643.115.341
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.650.243.915	6.274.469.705

Người lập biểu



Trần Thị Khánh Ly

Kế toán trưởng



Lưu Thị Lý

Lập, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Quản lý, bảo dưỡng đường thủy nội địa; tư vấn lập phương án và tổ chức, điều tiết, khống chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành. Chi tiết: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Tư vấn, lập phương án và tổ chức; Điều tiết, khống chế bảo đảm giao thông đường thủy nội địa;
 - Bốc xếp hàng hóa;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoa tiêu đường thủy nội địa; Nạo vét, trục vớt, thanh thải chướng ngại vật đường thủy nội địa;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Massage;
 - Đóng tàu và cầu kiện nổi;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển;
 - Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, duy tu kè, cột thủy trí, chính trị sông...; Sản xuất và sửa chữa lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)./.
4. **Chu năm sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
5. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 42 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên)

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp cơ khí – Công trình	Tổ 1, Khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 tại Hà Nội (*)	Số 6, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(*) Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 tại Hà Nội từ ngày 15/8/2024 đến ngày 14/8/2025 theo Công văn số 57/CV-DS3 ngày 15 tháng 8 năm 2024.	

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC Tổng hợp Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Tổng hợp Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 11

7. Nguyên tắc ghi nhận Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Nếu công ty có bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê thì trình bày đoạn sau:

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa	25
Máy móc và thiết bị	07-10
Phương tiện và dụng cụ quản lý khác	6-10
Các loại tài sản cố định hữu hình khác	6

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều năm kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các năm kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ..

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Công ty phải theo dõi chi tiết năm hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

13. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	40.270.250	1.767.079.690
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.609.973.665	4.507.390.015
Cộng	5.650.243.915	6.274.469.705

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	28.370.730.458	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Nalico	-	-	28.370.730.458	-
Phải thu các khách hàng khác	37.397.361.394	(28.248.427.041)	36.216.694.125	(27.870.711.942)
Công ty Cổ phần du lịch AST	25.413.305.138	(25.413.305.138)	25.413.305.138	(25.413.305.138)
Ban quản lý Vịnh Hạ Long	3.033.426.203	-	3.790.469.274	-
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Hạ tầng Vân Đồn	1.489.970.000	-	1.489.970.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng cầu 75	1.386.238.000	(1.386.238.000)	1.440.747.000	(1.008.522.901)
Công ty TNHH Quan Minh	1.448.883.903	(1.448.883.903)	1.448.883.903	(1.448.883.903)
Các khách hàng khác	4.625.538.150	-	2.633.318.810	-
Cộng	37.397.361.394	(28.248.427.041)	64.587.424.583	(27.870.711.942)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác	7.102.008.320	-	471.801.078	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Five-Star Việt Nam	6.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đường An Phú	998.108.320	-	-	-
Công ty TNHH Kiến Trúc MP	-	-	165.969.078	-
Công ty TNHH Cơ khí Và Dịch vụ Kỹ Thuật Vượng Hồng Phát	-	-	173.712.000	-
Các khách hàng khác	103.900.000	-	132.120.000	-
Cộng	7.102.008.320	-	471.801.078	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.096.266.838	-	694.389.610	-
Tạm ứng	70.098.919	-	23.400.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.798.800.516	-	517.300.000	-
Bà Nguyễn Thị Việt Loan - ký cược, ký quỹ (*)	8.083.333.322	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	144.034.081	-	153.689.610	-
Cộng	10.096.266.838	-	694.389.610	-

b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	47.000.000.000	-	61.263.333.322	-
Bà Nguyễn Thị Việt Loan - ký cược, ký quỹ (*)	26.000.000.000	-	34.083.333.322	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại xây dựng Sông Hồng (**)	21.000.000.000	-	21.000.000.000	-
Ông Đỗ Quang Khuê (***)	-	-	6.180.000.000	-
Cộng	47.000.000.000	-	61.263.333.322	-

(*) Theo Hợp đồng đặt cọc số 19A/2017/HĐĐC-ĐS3 ký ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại Số 06 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số tiền đặt cọc là 40 tỷ đồng trong thời gian 20 năm, để đảm bảo thực hiện Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn tại số 06 Lương Ngọc Quyến, Hoàn Kiếm, Hà Nội số 19/2016/HĐTKS-ĐS3 ký ngày 22 tháng 10 năm 2016 giữa Bà Nguyễn Thị Việt Loan và Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 (DS3). Số tiền đặt cọc được giải tỏa dần hàng tháng và được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê địa điểm kinh doanh kể từ tháng 6 năm 2017. Nếu trong thời gian của hợp đồng, DS3 từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì sẽ bị mất toàn bộ tiền đặt cọc; nếu Bà Nguyễn Thị Việt Loan từ chối nghĩa vụ đã thỏa thuận thì ngoài việc hoàn trả số tiền đặt cọc còn phải nộp phạt số tiền bằng số tiền đặt cọc.

Theo Biên bản 02/2020/HĐTKD.DS3 ngày 01/7/2020 ký giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 và Bà Nguyễn Thị Việt Loan. Hai Bên thống nhất tạm ngừng Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi đi đến quyết định tiếp tục Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh số 19/2016/HĐTKS.DS3 ngày 22/10/2016 tại địa chỉ số 06 Phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Theo Biên bản gia hạn thanh toán năm 2024 Bà Nguyễn Thị Việt Loan sẽ hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần DS3 số tiền đặt cọc theo tiến độ sau:

Lần 1: thanh toán số tiền 8.083.333.322 đồng chậm nhất ngày 31/12/2025.

Lần 2: thanh toán số tiền 12.000.000.000 đồng chậm nhất ngày 31/12/2026.

Lần 3: thanh toán số tiền 14.000.000.000 đồng chậm nhất ngày 31/12/2027.

(**) Theo hợp đồng góp vốn đầu tư số 12/2021/HĐHTĐT ký ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông Số 3 (DS3) và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dựng Sông Hồng. Theo đó, DS3 đồng ý dùng tư cách pháp nhân của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng ký hợp đồng và làm việc với các bên liên quan khác để thực hiện Dự án Xây dựng lại Chung cư cũ D3-D4 Giảng Võ thành tổ hợp các công trình cao tầng có công năng sử dụng làm văn phòng, nhà ở, nhà tái định cư và trung tâm thương mại (để bán và cho thuê) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên khu đất có diện tích 7.133m³ tại Khu tập thể D3-D4 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. DS3 góp vốn bằng 1,5% tổng vốn đầu tư dự án là 2.000.000.000.000 x 1,5% tương đương 30.000.000.000 đồng chia làm 2 lần góp: Lần 1 góp 21.000.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng, lần 2 là 9.000.000.000 đồng còn lại sau khi công trình thi công được 90% khối lượng.

(***) Phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp Công ty TNHH MTV Đường An Phú.

5. Dự phòng phải thu khó đòi

Chi tiết xem tại phụ lục 01 (trang 43)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(27.870.711.942)	(27.476.786.325)
Trích lập dự phòng trong năm	(377.715.099)	(743.925.617)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	350.000.000
Số cuối năm	(28.248.427.041)	(27.870.711.942)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	77.872.146	(77.872.146)	77.872.146	(77.872.146)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.826.998.370	(3.594.645.009)	9.149.307.199	(6.359.895.342)
Cộng	8.904.870.516	(3.672.517.155)	9.227.179.345	(6.437.767.488)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
Số cuối năm	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.607.085.980	787.083.065	7.785.609.512	10.179.778.557
				-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.573.950.243	787.083.065	8.772.381.100	13.133.414.408
Khấu hao trong năm	152.309.769	-	640.411.362	792.721.131
Số cuối năm	3.726.260.012	787.083.065	9.412.792.462	13.926.135.539
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	317.782.278	-	1.771.495.281	2.089.277.559
Số cuối năm	165.472.509	-	1.131.083.919	1.296.556.428

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Bất động sản đầu tư**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	56.841.914.721	755.116.667	56.086.798.054
Số cuối năm	56.841.914.721	755.116.667	56.086.798.054

Bất động sản đầu tư là toàn bộ nhà cửa, máy móc, thiết bị thuộc tổ hợp Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long.

Công ty đang cầm cố, thế chấp bất động sản đầu tư Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long” với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 56.086.798.054VNĐ để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An (xem thuyết minh số V.17).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào Bất động sản đầu tư</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trả trước dài hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Nhà Thương mại và Khách sạn Phường Hồng Hà	23.070.936.689	44.193.006.001	(56.841.914.721)	(10.422.027.969)	-
Cộng	23.070.936.689	44.193.006.001	(56.841.914.721)	(10.422.027.969)	-

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư khác	980.000.000	-	980.000.000	-
Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú (*)	980.000.000	-	980.000.000	-
Cộng	980.000.000	-	980.000.000	-

(*) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần DS3 đã góp số tiền 980.000.000 VNĐ chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đường An Phú.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Chi phí trả trước****a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	9.635.000	-
Chi phí bảo hiểm	35.200.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	20.270.030	-
Cộng	65.105.030	-

b) Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	48.238.001	88.276.136
Trang thiết bị, nội thất khách sạn (*)	9.553.525.638	-
Chi phí sửa chữa	579.542.669	548.478.262
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	108.276.810
Cộng	10.181.306.308	745.031.208

(*) Trang thiết bị, nội thất khách sạn thuộc Tổ hợp Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long đang được thế chấp cho khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An (Xem thuyết minh số V.17)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>17.307.566.160</i>	<i>17.307.566.160</i>
Công ty Cổ phần đảm bảo an toàn đường thủy Mạnh Hưng	2.527.032.727	2.527.032.727
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Five-Star Việt Nam	-	3.783.370.487
Công ty Cổ phần Quản Lý Bảo Trì Đường Thủy Nội Địa Số 7	1.282.394.613	1.282.394.613
Công ty TNHH Sản Xuất Dịch Vụ Minh Kỳ	129.311.759	3.081.267.000
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đại Liêm	960.787.721	2.153.263.408
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Lắp Và Thương Mại Phú Minh	3.293.621.541	3.509.835.943
Các nhà cung cấp khác	2.449.541.661	970.401.982
Cộng	10.642.690.022	17.307.566.160

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	2.950.538.500	2.950.538.500	4.772.960.000	4.772.960.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thái Yên	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	-	-	1.928.914.000	1.928.914.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Huyện Tiên Yên	650.538.500	650.538.500	-	-
Các đối tượng khác	-	-	544.046.000	544.046.000
Cộng	2.950.538.500	2.950.538.500	4.772.960.000	4.772.960.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.783.707	-	-	14.783.707
Thuế thu nhập cá nhân	40.307.487	7.474.521	-	32.832.966
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	55.091.194	10.474.521	(3.000.000)	47.616.673

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%; 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là tiền lãi vay phải trả của các bên như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	647.732.053	1.170.436.985
Ông Nguyễn Quang Hải	115.093.150	92.531.506
Ông Hoàng Hà Phương	53.786.301	125.415.069
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	478.852.602	952.490.410
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	43.436.119	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	43.436.119	-
Cộng	691.168.172	1.170.436.985

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	425.193.872	5.689.349.889
Kinh phí công đoàn	63.685.735	89.663.770
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Sông Hồng	215.000.000	215.000.000
Công ty TNHH Hai thành viên An Phú	-	5.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	146.508.137	384.686.119
Cộng	425.193.872	5.689.349.889

17. Các khoản vay**a) Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	700.000.000	700.000.000	10.470.000.000	10.470.000.000
Ông Nguyễn Quang Hải (1)	450.000.000	450.000.000	450.000.000	450.000.000
Ông Hoàng Hà Phương	-	-	1.970.000.000	1.970.000.000
Ông Đào Vũ Chinh (2)	250.000.000	250.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico (3)	-	-	8.050.000.000	8.050.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i>	4.685.965.544	4.685.965.544	-	-
Cộng	5.385.965.544	5.385.965.544	10.470.000.000	10.470.000.000

(1) Là khoản vay ông Nguyễn Quang Hải thời hạn vay tối đa 12 tháng. Phụ lục hợp đồng ngày 29/12/2023 gia hạn khoản vay đến ngày 1/1/2025 và thay đổi lãi suất thành 5%/năm.

(2) Là khoản vay ông Đào Vũ Chinh theo hợp đồng ngày 30/12/2024, thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất 0%.

(3) Là khoản vay Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Nalico theo Hợp đồng số 04/HDVV/NLC-DS3 ngày 17/11/2023 số tiền vay tối đa 10.000.000.000 VND, thời hạn vay tối đa 12 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất 11%/năm. Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/11/2024, gia hạn thời gian vay đến 30/6/2026. Phụ lục hợp đồng ngày 31/12/2023 thay đổi lãi suất thành 5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan					
Các cá nhân	2.420.000.000	9.025.000.000	-	(10.745.000.000)	700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	8.050.000.000	-	-	(8.050.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	4.685.965.544	-	4.685.965.544
Cộng	10.470.000.000	9.025.000.000	4.685.965.544	(18.795.000.000)	5.385.965.544

b) Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Thành An (Hà Nội) (1)	34.363.747.323	34.363.747.323	-	-
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico (2)	7.870.000.000	7.870.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	42.233.747.323	42.233.747.323	12.000.000.000	12.000.000.000

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 2003/2024-HDDCVDADDT/NHCT320-DS3 ngày 18 tháng 03 năm 2024. Số tiền cam kết cho vay có tổng giá trị không vượt quá 40.000.000.000 đồng và không vượt quá 54,5% tổng chi phí thực tế đầu tư cho dự án. Mục đích vay để thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp để đầu tư xây dựng Dự án Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long. Thời hạn cho vay 84 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay quy định trên từng giấy nhận nợ.

Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1503/2024/HĐBĐ/NHCT320-CR079033 ngày 19 tháng 03 năm 2024 tài sản thế chấp của bên thứ 3 là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; theo giấy chứng nhận số CR 079033 số vào sổ cấp GCN: SC 02039 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/03/2019 của bà Đỗ Thị Thúy Hằng. Giá trị tài sản thế chấp 12.563.000.000 đồng.

- Theo hợp đồng thế chấp động sản hình thành trong tương lai số 2503/2024/HĐBĐ/NHCT320-DS3 ngày 28/3/2024 tài sản thế chấp là toàn bộ động sản đang tồn tại và sẽ hình thành trong tương lai của Dự án Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long. Giá trị tài sản thế chấp là 13.945.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(2) Là khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico theo Hợp đồng cho vay số 03/HĐCV/NLC-DS3 ngày 30/5/2023 số tiền 19.000.000.000 VND, thời hạn tối đa 36 tháng, lãi suất 12%/năm. Mục đích vay là để trả lại phần vốn góp của Công ty TNHH Hai thành viên An Phú góp vào Công ty Cổ phần DS3 theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 18.1/2018/HĐHTKD-ĐS3-AP ký ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần DS3 và Công ty TNHH Hai thành viên An Phú số tiền 11.289.950.000 VND; Thanh toán nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đường An Phú với giá trị phần vốn góp là 7.350.000.000 VND và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phụ lục hợp đồng ngày 31/12/2023 thay đổi lãi suất thành 6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	-	39.049.712.867	-	(4.685.965.544)	34.363.747.323
Vay dài hạn bên liên quan	12.000.000.000	1.000.000.000	(5.130.000.000)	-	7.870.000.000
Cộng	12.000.000.000	40.049.712.867	(5.130.000.000)	(4.685.965.544)	42.233.747.323

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	327.641.161	366.541.161
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi quỹ	(25.175.000)	(38.900.000)
Số cuối năm	302.466.161	327.641.161

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	106.697.300.000	2.155.617.066	(28.975.446.015)	79.877.471.051
Lợi nhuận vẫn phòng trong năm trước	-	-	2.828.730.392	2.828.730.392
Số dư cuối năm trước	106.697.300.000	2.155.617.066	(26.146.715.623)	82.706.201.443
Số dư đầu năm nay	106.697.300.000	2.155.617.066	(26.146.715.623)	82.706.201.443
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.826.669.973	8.826.669.973
Số dư cuối năm nay	106.697.300.000	2.155.617.066	(17.320.045.650)	91.532.871.416

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.669.730	10.669.730
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.669.730	10.669.730
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.669.730	10.669.730
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.669.730	10.669.730
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.669.730	10.669.730
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

c) Chi tiết vốn góp chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Ông Phạm Văn Phả	-	0%	15.000.000.000	14,06%
Ông Nguyễn Quang Hải	5.500.000.000	5,16%	5.500.000.000	5,15%
Ông Hoàng Hà Phương	24.407.000.000	22,87%	24.407.000.000	22,88%
Các cổ đông khác	76.790.300.000	71,97%	61.790.300.000	57,91%
Tổng	106.697.300.000	100,00%	106.697.300.000	100,00%

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP CÔNG TY**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.242.863.961	31.956.928.203
<i>Doanh thu quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy</i>	6.054.737.966	300.000.000
<i>Doanh thu xây dựng</i>	41.338.188.623	31.656.928.203
<i>Doanh thu dịch vụ cho thuê tài sản, khách sạn</i>	3.849.937.372	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(2.313.166.364)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	(2.313.166.364)
Doanh thu thuần	51.242.863.961	29.643.761.839

Trong đó doanh thu xây dựng bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	38.580.296.029	28.584.009.683

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy	5.807.160.933	165.008.016
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.765.250.333)	6.437.767.488
Giá vốn xây dựng	31.661.836.727	23.105.722.837
Giá vốn dịch vụ cho thuê tài sản, khách sạn	1.924.071.688	-
Cộng	36.627.819.015	29.708.498.341

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.968.686	935.508
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	-	6.180.000.000
Cộng	2.968.686	6.180.935.508

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.678.137.110	1.149.757.533
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	941.946.076
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(2.083.422.181)
Cộng	1.678.137.110	8.281.428

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.758.940.180	2.013.133.263
Chi phí đồ dùng văn phòng	675.453.929	311.844.761
Chi phí khấu hao tài sản cố định	398.256.011	614.124.332
Thuế, phí và lệ phí	190.603.200	10.176.050
Dự phòng phải thu khó đòi	377.715.099	743.925.617
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(350.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	164.481.313	657.824.861
Các chi phí khác	683.166.329	79.704.858
Cộng	4.248.616.061	4.080.733.742

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tài trợ sửa Văn phòng	-	700.000.000
Các khoản thu nhập khác	193.946.212	517.020.000
Cộng	193.946.212	1.217.020.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt, chậm nộp	8.236.700	221.382.533
Chi phí khác	50.300.000	194.090.911
Cộng	58.536.700	415.473.444

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại Văn phòng Công ty	8.826.669.973	2.828.730.392
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	58.536.700	221.382.533
Các khoản điều chỉnh tăng	58.536.700	221.382.533
<i>Thuế bị phạt, truy thu tại Văn phòng</i>	<i>58.536.700</i>	<i>221.382.533</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	8.885.206.673	3.050.112.925
Lỗi các năm trước được chuyển	(8.885.206.673)	(3.050.112.925)
Thu nhập tính thuế	-	-
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.826.669.973	2.828.730.392
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- <i>Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.826.669.973	2.828.730.392
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.669.730	10.669.730
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	827	265

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.669.730	10.669.730
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.669.730	10.669.730

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.638.314.753	711.057.768
Chi phí nhân công	3.290.824.860	3.911.649.923
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.547.837.798	959.677.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.119.873.916	23.228.719.408
Dự phòng phải thu khó đòi	377.715.099	743.925.617
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(350.000.000)
Hoàn nhập dự phòng Hàng tồn kho	(2.765.250.333)	-
Chi phí khác	2.344.810.154	342.070.729
Cộng	40.554.126.247	29.547.100.523

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**1. Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay
Lãi tiền gửi ký quỹ nhập gốc	1.056.167

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Quang Hải - Thành viên HĐQT		
<i>Phải trả tiền vay</i>	-	-
<i>Trả tiền vay</i>	-	300.000.000
<i>Thu tiền hỗ trợ sửa văn phòng</i>	-	300.000.000
<i>Phải trả tiền lãi vay</i>	22.561.644	92.531.506
Ông Hoàng Hà Phương - Chủ tịch HĐQT		
<i>Phải trả tiền vay</i>	8.680.000.000	1.970.000.000
<i>Trả tiền vay</i>	10.650.000.000	-
<i>Thu tiền hỗ trợ sửa văn phòng</i>	-	400.000.000
<i>Phải trả tiền lãi vay</i>	77.787.671	125.415.069
<i>Trả tiền lãi vay</i>	149.416.439	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Ông Hoàng Thanh Tùng – Phó Tổng giám đốc**

<i>Phải trả tiền vay</i>	-	90.000.000
<i>Trả tiền vay</i>	-	90.000.000
<i>Tạm ứng</i>	3.340.000.000	-
<i>Hoàn ứng</i>	3.340.000.000	-

Ông Đào Vũ Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

<i>Tạm ứng</i>	2.000.000.000	-
<i>Hoàn ứng</i>	2.000.000.000	-
<i>Phải trả tiền vay</i>	345.000.000	-
<i>Trả tiền vay</i>	95.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15; V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Tài sản thế chấp là BĐS tại Xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thuộc sở hữu của bà Đỗ Thị Thúy Hằng vợ của ông Hoàng Hà Phương là thành viên quản lý chủ chốt đang được Công ty thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An (xem thuyết minh số V.17).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Năm nay	Năm trước
Ông Đào Vũ Chinh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	315.469.524	218.475.293
Ông Hoàng Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc	169.660.261	188.147.063
Ông Nguyễn Quang Hải - Thành viên HĐQT	-	67.818.589
Ông Nguyễn Danh Trung – Giám đốc, miễn nhiệm ngày 18/04/2023	-	48.789.742
Bà Lê Thị Minh Thu - Thành viên HĐQT	-	68.076.214
Bà Bùi Nhật Lệ - Kế toán trưởng, miễn nhiệm ngày 26/04/2023	-	54.660.296
Ông Phạm Văn Tiến – Giám đốc đối ngoại	88.384.056	44.938.077
Bà Lưu Thị Lý - Kế toán trưởng	121.659.380	70.166.026

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico	Ông Hoàng Hà Phương Chủ tịch HĐQT của DS3 đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Nalico

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico		
<i>Phải trả tiền vay</i>	1.000.000.000	26.250.000.000
<i>Trả tiền vay</i>	13.180.000.000	6.500.000.000
<i>Phải trả tiền lãi vay</i>	973.304.657	952.490.410
<i>Trả tiền lãi vay</i>	1.446.942.465	-
<i>Phải thu tiền gói thầu xây dựng</i>	41.666.719.711	30.870.730.458
<i>Thu tiền gói thầu xây dựng</i>	70.037.450.169	2.500.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15; V.17./.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn giám sát, lắp đặt đường thủy
- + Lĩnh vực xây dựng
- + Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản, khách sạn

CÔNG TY CỔ PHẦN D33

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực quản lý, bảo trì, tư vấn, lắp đặt đường thủy	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản, khách sạn	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.054.737.966	41.338.188.623	3.849.937.372	51.242.863.961
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.054.737.966	41.338.188.623	3.849.937.372	51.242.863.961
Chi phí bộ phận	(3.041.910.600)	(31.661.836.727)	(1.924.071.688)	(36.627.819.015)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.012.827.366	9.676.351.896	1.925.865.684	14.615.044.946
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.248.616.061)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.366.428.885
Doanh thu hoạt động tài chính				2.968.686
Chi phí tài chính				(1.678.137.110)
Thu nhập khác				193.946.212
Chi phí khác				(58.536.700)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				8.826.669.973
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				55.203.142.391
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				3.121.699.088

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban lãnh đạo đã ban hành quy chế bán hàng, cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban lãnh đạo thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị nhà nước và đơn vị là bên liên quan nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn và không có năm hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	5.385.965.544	42.233.747.323	-	47.619.712.867
Phải trả người bán	10.642.690.022	-	-	10.642.690.022
Các khoản phải trả khác	3.324.469.227	-	-	3.324.469.227
Cộng	19.353.124.793	42.233.747.323	-	61.586.872.116
Số đầu năm				
Vay và nợ	10.470.000.000	12.000.000.000	-	22.470.000.000
Phải trả người bán	17.307.566.160	-	-	17.307.566.160
Các khoản phải trả khác	8.776.456.310	-	-	8.776.456.310
Cộng	36.554.022.470	12.000.000.000	-	48.554.022.470

Ban lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có năm hạn.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.650.243.915	6.274.469.705	5.650.243.915	6.274.469.705
Phải thu khách hàng	9.148.934.353	36.716.712.641	9.148.934.353	36.716.712.641
Các khoản phải thu khác	57.096.266.838	61.957.722.932	57.096.266.838	61.957.722.932
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	980.000.000	980.000.000	980.000.000	980.000.000
Cộng	72.875.445.106	105.928.905.278	72.875.445.106	105.928.905.278
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	47.619.712.867	22.470.000.000	47.619.712.867	22.470.000.000
Phải trả người bán	10.642.690.022	17.307.566.160	10.642.690.022	17.307.566.160
Các khoản phải trả khác	3.324.469.227	8.776.456.310	3.324.469.227	8.776.456.310
Cộng	61.586.872.116	48.554.022.470	61.586.872.116	48.554.022.470

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/năm kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DS3

Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu



Trần Thị Khánh Ly

Kế toán trưởng



Lưu Thị Lý

Lập ngày 19 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đào Vũ Chinh

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Phải thu khách hàng ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
		28.248.427.041		28.302.936.041
Công nợ khó có khả năng thu hồi		25.413.305.138	Công nợ khó có khả năng thu hồi	25.413.305.138
Công nợ quá hạn trên 3 năm		1.386.238.000	Công nợ quá hạn từ 2-3 năm	1.440.747.000
Công nợ quá hạn trên 3 năm		1.448.883.903	Công nợ trên 3 năm	1.448.883.903
		28.248.427.041		28.302.936.041
Công ty TNHH Quang Minh		(1.448.883.903)		(1.448.883.903)
Cộng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(28.248.427.041)		(27.870.711.942)

